

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN LÊ CHÂN  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 70/2024/HS-ST  
Ngày 09-5-2024

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Sự

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Mai

Bà Hà Thị Nga

*Thư ký phiên tòa:* Bà Trịnh Thúy An - Thư ký Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân tham gia phiên tòa:* Bà Vũ Thị Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 64/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 329/2024/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

**Nguyễn Anh L**, sinh ngày 27 tháng 10 năm 1982 tại Hải Phòng; nơi cư trú: **Số E Chợ H, phường Đ, quận L, thành phố Hải Phòng**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Anh T** (đã chết) và bà **Lương Thị P**; có vợ là: **Trần Thị Thảo N** và có 01 con; tiền án: 01 tại Bản án số 37/2021/HS-ST ngày 25/6/2021 Tòa án nhân dân quận Hải An xử phạt 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; tiền sự: không; bị tạm giữ ngày 17/10/2023; tạm giam ngày 23/10/2023; có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 15 phút ngày 17/10/2023, tổ công tác Đội 4 Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy **Công an thành phố H (PC04)** kết hợp với **Công an phường D, quận L, Hải Phòng** làm nhiệm vụ tuần tra trên địa bàn phường, khi đến khu vực **nhà**

số B Miếu H phát hiện Nguyễn Anh L ngồi trên xe mô tô BKS 15B2-99860 có biểu hiện nghi vấn về ma túy nên đã yêu cầu kiểm tra, L tự nguyện lấy từ dưới lòng bàn chân trái bên trong dép trái đang đi 01 túi nilon màu trắng, bên trong chứa 04 túi nilon nhỏ màu trắng, kích thước 02 x 03 cm chứa chất tinh thể màu trắng, nghi là ma túy. Tổ công tác tiến hành thu giữ túi nilon trên, ngoài ra còn thu của L 01 Điện thoại di động nhãn hiệu REDMI NOTE 10 Pro; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7; 01 xe mô tô BKS 15B2-99860; 01 ví giả da màu nâu; 01 Căn cước công dân mang tên Nguyễn Anh L và số tiền 500.000 đồng. Tổ công tác đưa L cùng toàn bộ tang vật về trụ sở Công an phường lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Kết luận giám định số 812/KL-KTHS ngày 22/10/2023 của Phòng K Công an thành phố H, kết luận: tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Anh L gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,36 gam, là loại Methamphetamine.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Anh L khai nhận: khoảng 10 giờ 40 phút ngày 17/10/2023, L đi từ nhà đến khu vực đường T, quận L tìm mua ma túy về để sử dụng. Khi đến khu vực đường T, L gặp và hỏi mua 350.000 đồng ma túy đá của một người nam giới không quen biết, người này đi ra cột điện gần đó lấy 01 túi nilon bên trong có 04 túi nilon nhỏ chứa chất tinh thể màu trắng đưa cho L. L biết đó là ma túy nên nhận và cất dưới lòng bàn chân trái rồi điều khiển xe đi về ngõ B Miếu H để tìm người bạn xã hội tên là T1 (L không biết lai lịch, địa chỉ) đã hẹn trước đó. Khi đến trước cửa nhà số B L dừng xe để tìm T1 thì bị lực lượng Công an phường Dư Hàng kiểm tra bắt giữ như đã nêu trên.

Đối với người nam giới bán ma túy cho Nguyễn Anh L do không xác định được lai lịch, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận L có cơ sở để điều tra làm rõ.

Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda BKS 15B2-99860, quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận L tách riêng, tiếp tục xác minh làm rõ, xử lý sau.

Tại bản Cáo trạng số 68/CT-VKSLC ngày 26/03/2024 Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân đã truy tố bị cáo Nguyễn Anh L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng, bị cáo tỏ ra ăn năn, hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, mức độ, tính nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Anh L mức án tù 24 tháng đến 30 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong lượng ma túy và vỏ bao gói còn lại sau giám định. Đối với 01 ví màu nâu thu giữ của bị cáo không còn giá trị sử dụng nên đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu tiêu hủy. Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI NOTE 10 Pro; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7; 01 Căn cước công dân mang tên **Nguyễn Anh L** và số tiền 500.000 không liên quan đến việc phạm tội nhưng tiếp tục tạm giữ số tiền 500.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an quận L**, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Lê Chân và Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, báo cáo bắt giữ của lực lượng công an, kết luận giám định, vật chứng thu giữ cùng tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở kết luận: Hồi 11 giờ 15 phút ngày 17/10/2023, tại khu vực trước cửa nhà **số B Miếu H, phường D, quận L, Hải Phòng, Nguyễn Anh L** bị bắt quả tang khi cất giữ trái phép 1,36 gam ma túy là loại Methamphetamine với mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo thỏa mãn cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” vi phạm điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân **quận L, thành phố Hải Phòng** truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Tính chất của vụ án là nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Hiện nay, tệ nạn ma túy đang là hiểm họa lớn đối với toàn xã hội, gây tác hại xấu cho sức khỏe con người, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội và là tác nhân làm phát sinh nhiều loại tệ nạn xã hội khác. Vì vậy cần phải có hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và đặc điểm nhân thân của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Nhân thân bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tịch, bị cáo chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đặc điểm nhân thân của bị cáo như đã phân tích ở trên Hội đồng xét xử thấy rằng tuy bị cáo có 01 tiền án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tái phạm. Do đó cần xử phạt bị cáo trên mức khởi điểm của khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa mới đủ tác dụng cải tạo bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự thì “người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng”. Hội đồng xét xử xét bị cáo không có công việc thu nhập ổn định và không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng: Hiện Chi cục thi hành án dân sự **quận L** đang quản lý 01 phong bì đã niêm phong bên trong đựng số ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao gói đựng ma túy. Xét thấy, số vật chứng này liên quan đến việc phạm tội, là vật cấm tàng trữ, cấm lưu hành nên cần áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 ví giả da màu nâu là tài sản cá nhân của bị cáo nhưng không còn giá trị sử dụng nên căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

Đối 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI NOTE 10 Pro; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7; 01 Căn cước công dân mang tên **Nguyễn Anh L** không liên quan đến hành vi phạm tội nên áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại cho bị cáo.

Đối với số tiền 500.000 thu giữ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên áp dụng khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục giữ lại số tiền 500.000 đồng để đảm bảo thi hành án.

[10] Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự ; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt **Nguyễn Anh L** 30 (Ba mươi) tháng tù về

tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 17 tháng 10 năm 2023.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106, Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy 01 phong bì niêm phong số 812/MT đựng ma túy và toàn bộ vỏ bao gói, 01 ví giả da màu nâu.

Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu REDMI NOTE 10 Pro, Số sê ri:b07bc5, số IMEI:861489052441881; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, số sê ri: F71VW43RHG7F; số IMEI:352984094942744; 01 Căn cước công dân mang tên **Nguyễn Anh L.**

Trả lại bị cáo số tiền 500.000 nhưng cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo Thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận tài sản, vật chứng ngày 27/03/2024 giữa **Công an quận L** và Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng và theo Ủy nhiệm chi lập ngày 28/03/2024 của **Công an quận L** vào tài khoản 3949.0.1012022.00000 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Lê Chân tại **K quận L**).

Về án phí: Áp dụng Điều 135; điều 136; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo **Nguyễn Anh L** có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo; UBND nơi bị cáo cư trú;
- VKSND thành phố;
- VKSND quận Lê Chân;
- Công an quận Lê Chân;
- Phòng PV06; PC10;
- THA hình sự;
- Chi cục THADS quận Lê Chân;
- Sở tư pháp;
- Lưu: HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Sự**



